TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/01/2018.
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Thanh Hoàng.

- Bà: Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 05/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1063 /2017/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2017 về việc "*Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Vương Yến N , sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, Tp.Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Hiếu N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 25/10/2017 và những lời khai tiếp theo, chị Nguyễn Vương Yến N, trình bày:

Chị và anh Đỗ Hiếu N chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chị N cho rằng do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm; anh N thường xuyên cờ bạc, không lo chí thú làm ăn, bỏ nhà đi nhiều lần mặc dù chị đã khuyên nhủ nhưng anh N vẫn không thay đổi nên chị và anh N đã ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị N khai chị và anh N có 01 con chung là cháu Đỗ Vương Phúc A sinh ngày 28/02/2017, hiện đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N xin được quyền trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N khai không có.

***Tại bản tự khai ngày 08/12/2017, anh Đỗ Hiếu N trình bày*:**

Anh thống nhất với ý kiến và lời trình bày của chị Nguyễn Vương Yến N về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, về con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Anh N thừa nhận thời gian chung sống anh chơi cờ bạc nên chị N đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột và vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay.

Nay, chị N xin ly hôn, anh không đồng ý và xin hàn gắn, đoàn tụ.

Nếu Tòa án có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N thì anh đồng ý giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh N không thất khai không có.

Tại phiên tòa, anh Đỗ Hiếu N thay đổi ý kiến: về tình cảm anh không ồng ý ly hôn, xin hàn gắn, đoàn tụ. Trường hợp, Tòa án có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N thì anh xin được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. *Về tố tụng,*

Chị Nguyễn Vương Yến N xin ly hôn với anh Đỗ Hiếu N, anh N hiện đang cư trú tại xã Đ, huyện A, tỉnh Long An. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung,

Chị Nguyễn Vương Yến N và anh Đỗ Hiếu N chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trước Tòa, chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh N nên cương quyết xin ly hôn.

Anh Đỗ Hiếu N không đồng ý ly hôn và xin hàn gắn, đoàn tụ. Anh N cũng thừa nhận thời gian chung sống anh không lo chí thú làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến nay và tại phiên tòa anh không đưa ra được những biện pháp thiết thực nào để hàn gắn, thuyết phục chị N đoàn tụ trong khi chị N vẫn cương quyết ly hôn. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh N không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị N và anh N đều thống nhất khai có một con chung là cháu Đỗ Vương Phúc A, sinh ngày 28/02/2017, hiện con đang sống với chị N. Khi ly hôn, anh N và chị N đều tranh chấp quyền nuôi con. Xét thấy, cháu Đỗ Phúc Vương A hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử giao cháu cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị N yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh N không đồng ý cấp dưỡng.

Thấy rằng, tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có qiuy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Theo lời trình bày của anh N thì hiện anh đang làm công nhân, có thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với khả năng và mức thu nhập thực tế của anh N.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Vương Yến N và anh Đỗ Hiếu N thống nhất khai không có nên không xem xét.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Vương Yến N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Đỗ Hiếu N phải chịu án phí cấp dưỡng sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 63, 146, 222 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Vương Yến N.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Vương Yến N được ly hôn với anh Đỗ Hiếu N.

Về con chung: Chị Nguyễn Vương Yến N được tiếp tục nuôi con chung là cháu Đỗ Vương Phúc A, sinh ngày 28/02/2017.

Buộc anh Đỗ Hiếu N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi thang 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án mà chậm thi hành còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Chị Nguyễn Vương Yến N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001571 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

Buộc anh Đỗ Hiếu N phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;

- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử	**Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Thanh Hoàng - Trương Thị Kim Tiến	**Văn Công Thức**